

## PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG

**\* Tên sáng kiến kinh nghiệm:**

Một số giải pháp thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trong hoạt động dạy, học ở trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B

**\* Tên tác giả:**

- Thực hiện: Phan Thị Ngọc Tuyên
- Người hướng dẫn: Không
- Hỗ trợ: Giáo viên Trường THCS Vĩnh Lộc B

**\* Đơn vị có liên quan đến việc thực hiện, sử dụng sáng kiến kinh nghiệm:**

Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B

**\* Thời gian thực hiện:**

Tháng 3 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024

**\* Thời gian áp dụng sáng kiến kinh nghiệm:**

02 năm (Từ tháng 3 năm 2022)

**\* Không gian áp dụng sáng kiến kinh nghiệm:**

Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B



## **PHẦN MỤC LỤC**

### **A. Phần mở đầu**

<b>I. Lý do chọn đề tài.....</b>	<b>Trang 4</b>
<b>II. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài .....</b>	<b>Trang 4</b>
<b>III. Đối tượng nghiên cứu.....</b>	<b>Trang 5</b>
<b>IV. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.....</b>	<b>Trang 5</b>
<b>V. Phương pháp nghiên cứu. ....</b>	<b>Trang 5</b>

### **B. Nội dung**

<b>I. Cơ sở pháp lý và cơ sở lý luận của vấn đề.....</b>	<b>Trang 5</b>
1. Một số văn bản chỉ đạo.....	Trang 5
2. Một số vấn đề liên quan đến chuyển đổi số trong giáo dục.....	Trang 6
<b>II. Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học ở trường THCS Vĩnh Lộc B .....</b>	<b>Trang 7</b>
<b>III. Một số giải pháp thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trong hoạt động dạy, học ở trường THCS Vĩnh Lộc B</b>	
1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và trong hoạt động dạy, học nói riêng.....	Trang 9
2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh.....	Trang 9
3. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc chuyển đổi số.....	Trang 9
.....	
4. Xây dựng hệ thống nền tảng công nghệ thông tin.....	Trang 10
5. Thúc đẩy sự phát triển của E-Learning và các ứng dụng dạy học trực tuyến.....	Trang 10
6. Thúc đẩy phát triển học liệu số .....	Trang 11
7. Chú trọng rèn luyện, phát triển những kĩ năng quan trọng cho học sinh khi học tập trong môi trường chuyển đổi số.....	Trang 11
8. Tạo ra môi trường học tập tích cực.....	Trang 12
<b>V. Hiệu quả.....</b>	<b>Trang 14</b>

### **C. Mặt tích cực và hạn chế của đề tài**

### **D. Những bài học kinh nghiệm khi thực hiện đề tài**

### **E. Kết luận**

## PHẦN NỘI DUNG

### A. PHẦN MỞ ĐẦU

#### I. Lý do chọn đề tài

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 749/QĐ-TTg về “*Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”, trong đó có các nội dung quan trọng liên quan đến ngành giáo dục.

Chuyển đổi số trong giáo dục là triển khai và ứng dụng sự phát triển công nghệ hiện đại vào các phương pháp giáo dục. Chuyển đổi số giáo dục được áp dụng chủ yếu theo ba hình thức chính, đó là ứng dụng công nghệ trong phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ trong phương pháp quản lý, ứng dụng công nghệ trong lớp học. Và những hình thức ứng dụng được nêu trên đều dựa vào mục đích và cơ cấu của tổ chức giáo dục: xây dựng và đẩy mạnh nền tảng giáo dục từ xa; ứng dụng công nghệ trong phương pháp giáo dục; số hóa thư viện tài liệu, sách vở; kết hợp hình thức giảng dạy trực tiếp và trực tuyến; triển khai dạy học theo hình thức từ xa; áp dụng công nghệ kiểm tra, theo dõi quá trình học tập của học sinh; Tạo môi trường học tốt nhất cho công tác học tập và giảng dạy.

Thế nhưng, trong thực tế, các trường nói chung và trường THCS Vĩnh Lộc B nói riêng, hiện tại cũng đang gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong việc thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt là trong hoạt động dạy, học. Vì thế, tôi mạnh dạn đề xuất “*Một số giải pháp thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trong hoạt động dạy, học ở trường THCS Vĩnh Lộc B*”.

#### II. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài

\* **Mục tiêu:** Đưa ra một số kinh nghiệm trong việc quản lý, tổ chức hoạt động chuyển đổi số trong dạy, học ở trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B.

\* **Nhiệm vụ:**

Tìm hiểu một số vấn đề liên đế đến vấn đề chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong dạy, học nói riêng.

Xác định những thuận lợi và khó khăn về việc chuyển đổi số trong dạy, học ở trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B.

Đưa ra một số giải pháp hiệu quả trong việc quản lý, tổ chức hoạt động chuyển đổi số trong dạy, học ở trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B.

#### III. Đối tượng nghiên cứu

Chuyển đổi số trong dạy, học ở trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B.

#### IV. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Sáng kiến kinh nghiệm giới hạn ở việc đưa ra một số kinh nghiệm trong việc quản lý, tổ chức chuyển đổi số trong dạy, học ở trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B.

## **V. Phương pháp nghiên cứu.**

- Tìm tài liệu.
- Đối chiếu, so sánh.
- Phân tích tổng hợp.
- Liên hệ lí luận với thực tế.

## **B. NỘI DUNG**

### **I. Cơ sở pháp lí và cơ sở lí luận của vấn đề**

#### **1. Một số văn bản chỉ đạo**

Công văn số 3005/SGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng và lưu trữ học liệu số.

Công văn số 1950/SGDĐT-GDTrH ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn.

Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

Công văn số 3814/SGDĐT-VP ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2023 của ủy Ban Nhân Dân Huyện Bình Chánh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1933/UBND ngày 18 tháng 05 năm 2023 của ủy Ban Nhân Dân Huyện Bình Chánh về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 của ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Công văn số 565/GDĐT ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về bảng tổng hợp kết quả đánh giá của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi

số của các trường Mầm non - Mẫu giáo, Tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2022-2023.

Căn cứ kế hoạch số 1102/KH-GDDĐT, ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh về xây dựng kho học liệu số Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh.

## 2. Một số vấn đề liên quan đến chuyển đổi số trong giáo dục

### 2.1. Khái niệm chuyển đổi số trong giáo dục

Chuyển đổi số trong ngành giáo dục tập trung vào hai nội dung: Chuyển đổi số trong quản lý và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá.

**Chuyển đổi số trong quản lý** là số hóa thông tin quản lý, tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu lớn liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các công nghệ 4.0 để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ các cấp lãnh đạo, quản lý ra quyết định trong lãnh đạo, điều hành.

**Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá** là số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến...; chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức giảng dạy thành công.

### 2.2. Điều kiện để chuyển đổi số trong giáo dục

Điều kiện cần và đủ để thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục: Chiến lược - Nguồn nhân lực - Các bên liên quan - Công nghệ - Văn hóa - Môi trường.



(Hình sưu tầm từ internet)

### 2.3. Một số biểu hiện của chuyển đổi số trong giáo dục (đặc biệt là trong hoạt động dạy học)

**Học trực tuyến (E-learning):** Các trường học cung cấp các khóa học trực tuyến thông qua nền tảng và công cụ kỹ thuật số, cho phép học sinh học tập mọi lúc, mọi nơi.

**Giáo trình điện tử:** Sáng kiến việc thay thế sách giáo khoa truyền thống bằng giáo trình điện tử, giúp tiết kiệm giấy và dễ dàng cập nhật nội dung.

**Phần mềm quản lý học tập (LMS - Learning Management System):** Các hệ thống quản lý học tập hỗ trợ giáo viên quản lý khóa học, đánh giá và theo dõi tiến độ của học viên một cách dễ dàng và hiệu quả.

**Công cụ hợp tác trực tuyến:** Sử dụng các ứng dụng như Google Classroom, Microsoft Teams, Zoom,... để giáo viên và học viên tương tác, học tập cùng nhau một cách linh hoạt và hiệu quả.

**Ứng dụng hỗ trợ học tập:** Các ứng dụng hỗ trợ học tập giúp học sinh rèn luyện kỹ năng và kiến thức thông qua các bài tập và hoạt động trực tuyến thú vị.

### 2.4. Lợi ích của chuyển đổi số trong giáo dục

#### a. Học tập chủ động

Giúp người học có thể tự quản lý và sắp xếp thời gian học tập phù hợp với bản thân. Việc học tập có thể diễn ra mọi lúc, mọi nơi, với các thiết bị học tập tiện lợi phù hợp. Điều này sẽ không gây khó khăn cho người học khi phải di chuyển đến địa điểm học tập, giúp tiết kiệm thời gian và công sức, nâng cao kết quả học tập.

Tiếp cận đa dạng các nguồn tài liệu, sách vở học tập.

Giúp tiết kiệm thời gian trong việc tìm kiếm tài liệu học tập phù hợp.

Tìm kiếm thông tin nhanh chóng và thuận lợi hơn.

#### b. Đảm bảo chất lượng giáo dục

Công nghệ số hiện đại sẽ đảm bảo lưu trữ thông tin từ cơ bản đến nâng cao, các phần mềm chuyển đổi cũng sẽ hỗ trợ theo dõi các hoạt động giảng dạy. Các nền tảng Blockchain, điện toán đám mây,... sẽ hỗ trợ quản lý và lưu trữ hồ sơ, thông tin học sinh, giáo viên rõ ràng, minh bạch..

Tiết kiệm thời gian và chi phí cho học tập.

Tối ưu các chi phí cho việc in ấn truyền thống.

#### c. Đa dạng thông tin

Sự phát triển của công nghệ cùng sự bùng nổ của Internet đã giúp người học có thể tìm kiếm và tiếp cận nhiều thông tin đa dạng khác nhau phục vụ cho việc học. Mọi thông tin tìm được cũng đều có thể thực hiện xác minh để đảm bảo không bị sai lệch.

#### **d. Tư duy rộng mở**

Không bị giới hạn tương tác như cách truyền thống, áp dụng công nghệ chuyển đổi số trong trường học sẽ giúp học sinh cũng như giáo viên có thể tương tác với những người khác dễ dàng. Sự tương tác có thể được mở rộng với những người ở các nơi khác nhau.

## **II. Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học ở trường THCS Vĩnh Lộc B**

### **1. Thuận lợi**

Sự phát triển của công nghệ thông tin và internet tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng giáo dục trực tuyến. Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật, bao gồm mạng internet nhanh và ổn định, sẽ giúp thúc đẩy giáo dục số.

Các hệ thống và nền tảng dạy học trực tuyến ngày càng phong phú, đa dạng, tạo cơ hội thuận lợi cho việc chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học.

Những năm dịch Covid, việc thực hiện dạy và học trực tuyến đã giúp phần lớn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đã có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong các công việc và hoạt động.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy học đòi hỏi có sự ứng dụng công nghệ thông tin, tạo ra môi trường học tập tương tác và hấp dẫn hơn. Các công cụ như bảng trắng thông minh, phần mềm giáo dục và ứng dụng di động có thể giúp tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, đồng thời thúc đẩy sự sáng tạo và kỹ năng tư duy của học sinh.

### **2. Khó khăn**

#### **2.1. Về phía nhà trường**

Việc đầu tư vào công nghệ: Để triển khai chuyển đổi số cần phải đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, việc chi trả cho những khoản đầu tư này có thể là một thách thức lớn đối với trường.

Việc đào tạo và hướng dẫn giáo viên: Không phải tất cả học sinh và giáo viên đều tiếp cận đầy đủ với công nghệ và đủ kỹ năng sử dụng chúng. Việc giải quyết hạn chế này đòi hỏi đầu tư nhiều thời gian và nguồn lực để đào tạo nhân lực và trang bị các thiết bị công nghệ.

Chưa cân bằng được việc học trực tuyến và trực tiếp: Chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học đòi hỏi phải cân bằng giữa việc áp dụng hình thức học tập truyền thống và hình thức học tập trực tuyến, giúp cho học sinh, giáo viên thích nghi dần với từng thay đổi. Từ đó, mới có thể tạo ra một môi trường học tập đa dạng và tốt nhất cho học sinh. Nhưng hiện tại hình thức dạy học chủ yếu của trường vẫn là trực tiếp.

Vấn đề xây dựng kho học liệu số đã được triển khai. Nhưng hiện tại trường cũng khó kiểm soát chặt chẽ về chất lượng cũng như nội dung học liệu.

## **2.2. Về phía giáo viên**

Một số giáo viên còn hạn chế về kiến thức tin học phổ thông, kỹ năng sử dụng các phần mềm; tâm lý ngại đổi mới; chưa có tinh thần tự giác, tích cực và sáng tạo trong việc chuyển đổi số.

Tài liệu, bài giảng còn chưa phong phú, chưa thu hút: Giáo viên chưa tận dụng được hết các tính năng, ứng dụng để nâng cao chất lượng bài giảng cũng như tài liệu học tập cho học sinh. Vì vậy, các bài giảng vẫn còn nhiều thiếu sót, chưa tăng được tương tác của học sinh.

## **2.3. Về phía học sinh**

Học sinh còn nhiều em thiếu thốn về phương tiện công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên chưa thể tham gia đầy đủ và hiệu quả các hoạt động học tập trực tuyến hay tham gia các hoạt động khác cần sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

## **2.4. Về phía phụ huynh**

Một số phụ huynh chưa hiểu lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc học tập của con em nên chưa quan tâm đầu tư phương tiện. Bên cạnh đó do hạn chế về kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nên phụ huynh chưa hỗ trợ được cho học sinh trong quá trình học tập đáp ứng chuyển đổi số.

## **III. Một số giải pháp thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trong hoạt động dạy, học ở trường THCS Vĩnh Lộc B**

### **1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và trong hoạt động dạy, học nói riêng**

Cán bộ quản lý chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong nhà trường; đồng thời tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và các cấp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường.

Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham dự lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; kỹ năng số, đặc biệt là an ninh, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số. Sau khi được tập huấn, cán bộ, giáo viên, nhân viên tham dự lớp tập huấn có trách nhiệm triển khai, tuyên truyền toàn bộ nội dung tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để cùng phối hợp thực hiện đạt hiệu quả cao.

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo liên quan đến chuyển đổi số.

Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở; xây dựng các khẩu hiệu tuyên truyền; thường xuyên cập nhật thông tin và các sự kiện của địa phương trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

## **2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Một trong những yếu tố quan trọng nhất để thực hiện chuyển đổi số trong dạy, học đó chính là nhân tố con người, đặc biệt là giáo viên. Để giáo viên có thể áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, họ cần phải được đào tạo và nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin.

Các khóa đào tạo về công nghệ thông tin và giáo dục trực tuyến sẽ giúp giáo viên có thể sử dụng các công cụ hỗ trợ giảng dạy hiệu quả hơn. Ngoài ra, các khóa đào tạo về kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý lớp học, kỹ năng giải quyết vấn đề, các khóa đào tạo ngắn hạn, các buổi hội thảo chuyên đề sẽ giúp giáo viên cập nhật kiến thức mới nhất và áp dụng vào công việc của mình cũng là điều cần thiết để giáo viên có thể thích ứng với môi trường giảng dạy mới.

Vì vậy cần tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm chắc chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin. Bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại trường.

Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thông qua các chương trình bồi dưỡng. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng thành thạo máy tính trong giải quyết công việc.

Bố trí cán bộ, công chức tham gia tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc; khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin.

Phát huy vai trò quan trọng của việc giảng dạy bộ môn Tin học trong việc giúp học sinh tiếp cận hiệu quả với công nghệ thông tin. Đặc biệt là chú trọng hướng dẫn, hỗ trợ cho các em trong việc sử dụng các hệ thống và ứng dụng học tập trực tuyến.

## **3. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc chuyển đổi số**

Thường xuyên rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối internet tới nhà trường.

Nhà trường xây dựng quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị. Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục, tìm nguồn tài trợ tích cực trang bị cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập.

#### **4. Xây dựng hệ thống nền tảng công nghệ thông tin**

Hệ thống nền tảng công nghệ thông tin là một hệ thống phần mềm, phần cứng và các công nghệ liên quan được sử dụng để quản lý và cung cấp các dịch vụ giáo dục. Hệ thống này bao gồm các ứng dụng, máy chủ, mạng và các công nghệ khác để hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập.

Hệ thống này sẽ giúp cho việc quản lý, lưu trữ và truyền tải thông tin trở nên thuận tiện hơn. Ngoài ra, hệ thống này còn có thể được sử dụng để phát triển các ứng dụng giáo dục trực tuyến, giúp học sinh có thể học tập mọi lúc mọi nơi. Giáo viên có thể sử dụng các công nghệ để tạo ra các bài giảng số, bài tập trắc nghiệm, bài tập lập trình, v.v. Nhờ đó, học sinh có thể tiếp cận với các tài liệu học tập mới và được cải thiện chất lượng giáo dục.

Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung làm nền tảng xây dựng các phần mềm, công cụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục. Tiến hành chuẩn hóa hệ thống phần mềm chỉ đạo, quản lý, tổ chức hoạt động dạy và học sao cho phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo tính khả thi.

#### **5. Thúc đẩy sự phát triển của E-Learning và các ứng dụng dạy học trực tuyến**

E-Learning là một trong những xu hướng phát triển mạnh mẽ trong ngành giáo dục hiện nay. Thông qua E-learning, học sinh có thể tiếp cận với các khóa học trực tuyến, từ đó có thể nâng cao kiến thức và kỹ năng của mình một cách hiệu quả.

Các ứng dụng dạy học trực tuyến là một trong những công cụ quan trọng nhất trong việc thực hiện chuyển đổi số. Nhờ vào các tính năng hỗ trợ học tập như video, âm thanh, hình ảnh và các bài tập trắc nghiệm, học sinh có thể tiếp cận với các tài liệu học tập, bài giảng, bài kiểm tra một cách thuận tiện và hiệu quả. Học sinh có thể học tập mọi lúc mọi nơi, thuận tiện cho việc học tập định kỳ và tự học. Đồng thời, các ứng dụng này còn giúp giáo viên có thể thiết kế các bài giảng theo phương pháp dạy học sáng tạo và hiệu quả, dễ dàng quản lý và chia sẻ tài liệu học tập với học sinh, đồng thời theo dõi tiến độ học tập, đánh giá kết quả học tập của học sinh trở nên thuận tiện hơn.

#### **6. Thúc đẩy phát triển học liệu số**

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc xây dựng kho học liệu số. Sử dụng kho học liệu số một cách linh hoạt, sáng tạo trong việc dạy học, kiểm tra, đánh giá, tham khảo, nghiên cứu khoa học; hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung, có tính liên kết, đáp ứng nhu cầu tự học của học sinh, tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở

áp dụng công nghệ số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình dạy học mới dựa trên các nền tảng số.

## **7. Chú trọng rèn luyện, phát triển những kỹ năng quan trọng cho học sinh khi học tập trong môi trường chuyển đổi số**

**Kỹ năng nghiên cứu độc lập, khả năng tự học:** Đây là kỹ năng rất quan trọng bởi vì ngoài những kiến thức trên lớp do giáo viên truyền đạt, các em cần tham khảo, nghiên cứu tài liệu để tự nâng cao, hoàn thiện kiến thức của mình trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển rất nhanh hiện nay. Điều này sẽ giúp kể cả khi rời nhà trường các em cũng có thể tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.

**Kỹ năng giao tiếp:** Ngoài các kỹ năng giao tiếp truyền thống như đọc, nói và viết mạch lạc, rõ ràng; kỹ năng ngoại ngữ, học sinh cũng cần bổ sung thêm kỹ năng giao tiếp trên mạng xã hội, thông qua Internet để tiếp cận với nhiều người để thu thập và trao đổi thông tin.

**Kỹ năng làm việc theo nhóm:** Kỹ năng này rất cần thiết để học sinh có thể biết cách hợp tác, phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ học tập và sớm hình thành tác phong cần thiết này khi làm việc trong tương lai.

**Kỹ năng tư duy sáng tạo:** Đây là một trong những kỹ năng quan trọng nhất, bởi lẽ các em cần hình thành và phát triển kỹ năng này vì trong thời đại 4.0, xã hội rất cần những con người sáng tạo để đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển của đất nước.

**Kỹ năng khai thác và sử dụng công nghệ thông tin:** Quá trình chuyển đổi số phụ thuộc phần lớn vào việc sử dụng, khai thác hệ thống công nghệ thông tin. Do đó, học sinh cần phải thành thạo kỹ năng sử dụng máy tính và các thiết bị số hóa để có thể sử dụng, tương tác với môi trường làm việc trong thời đại 4.0.

**Khả năng cập nhật kiến thức mới:** Đây là kỹ năng rất cần đối với học sinh, vì hiện nay khoa học và công nghệ thay đổi rất nhanh chóng với các nghiên cứu mới, phát triển mới và có thể được phổ biến rất nhanh chóng trên Internet. Kiến thức mà các em học ở trường có thể nhanh chóng trở nên lỗi thời. Do đó, khả năng cập nhật kiến thức mới là kỹ năng quan trọng mà học sinh cần có trong thời đại 4.0.

## **8. Tạo ra môi trường học tập tích cực**

Một trong những yếu tố quan trọng để thực hiện chuyển đổi số đó là tạo ra môi trường học tập tích cực. Môi trường này không chỉ giúp cho học sinh có thêm động lực để học tập mà còn giúp cho việc áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập trở nên thuận tiện hơn.

Để tạo ra một môi trường học tập tích cực, chúng ta cần có sự đầu tư từ cả phía giáo viên và học sinh. Giáo viên cần phải cung cấp cho học sinh những bài giảng thú vị, hấp dẫn và có tính ứng dụng cao. Họ cũng cần tạo ra các hoạt động

thực tế và trò chơi giáo dục để giúp học sinh học tập một cách hiệu quả và đầy thú vị.

## **V. Hiệu quả**

### **1. Đối với cấp quản lí**

Xác định rõ việc chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học nói riêng là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường.

Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số cũng là một trong những nội dung quan trọng trong việc thực hiện hiệu quả việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục.

Có những giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong việc quản lí, tổ chức chuyển đổi số trong mọi hoạt động trong trường học.

### **2. Đối với giáo viên**

Ý thức được việc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học là cơ hội để giáo viên khẳng định được năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

Việc thực hiện chuyển đổi số trong giảng dạy sẽ giúp giáo viên đa dạng hóa các hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học, làm cho học sinh sinh yêu thích bộ môn hơn. Từ đó nâng cao được chất lượng giảng dạy và hoạt động của tổ bộ môn.

Giáo viên được tiếp cận nguồn tư liệu học liệu phong phú để tự xây dựng nội dung giảng dạy của mình. Việc giảng dạy cũng được thực hiện một cách sinh động và linh hoạt với mức độ tương tác cao nhờ những ứng dụng công nghệ. Công tác quản lý lớp học và sổ sách được giảm bớt thông qua những ứng dụng quản lý trường học và sổ điểm điện tử.

### **3. Đối với học sinh**

Chuyển đổi số giúp HS có môi trường học tập linh hoạt. Công nghệ số đã tạo ra không gian học tập linh động hơn. Người học giờ đây có thể tiếp thu kiến thức dễ dàng và tiện lợi trên mọi thiết bị, từ máy tính, laptop cho đến smartphone.

Tài nguyên học tập vô hạn. Học sinh có thể dễ dàng truy cập kho dữ liệu khổng lồ đã được thiết lập trong thư viện tài nguyên số một cách không giới hạn.

Ngoài ra, truy cập tài liệu học tập không giới hạn cũng giúp cho việc học tập trở nên linh hoạt và đa dạng hơn, giúp cho người học có thể tự học, tự nghiên cứu và phát triển kỹ năng một cách hiệu quả.

Học sinh được tạo điều kiện tăng sự tương tác và trải nghiệm thực tiễn. Học sinh có thể sử dụng các phần mềm giả lập, trải nghiệm thực tế ảo... để được thực hành và trải nghiệm một cách trực tiếp. Hơn nữa, tính tương tác và trải nghiệm thực tế cũng giúp cho học sinh có thể phát triển kỹ năng thực hành, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và ứng dụng trong thực tế.

#### 4. Minh chứng hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học.

##### 4.1. Trường đã triển khai xây dựng kho học liệu điện tử năm 2023-2024

<b>Stt</b>	<b>Tổ</b>	<b>Học liệu</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>1</b>	<b>Ngữ Văn</b>	243 bài giảng Powerpoint, 9 kế hoạch bài dạy	252 học liệu
<b>2</b>	<b>Toán</b>	126 bài giảng Powerpoint, 26 video	152 học liệu
<b>3</b>	<b>KHTN</b>	135 bài giảng Powerpoint, 9 video, 11 file bài tập	155 học liệu
<b>4</b>	<b>Lịch sử - Địa lí</b>	133 bài giảng Powerpoint, 22 video	155 học liệu
<b>5</b>	<b>GDCD</b>	40 bài giảng Powerpoint, 61 file word, 27 video, 12 link, 22 file ảnh, 3 file MP3	165 học liệu
<b>6</b>	<b>Tiếng Anh</b>	84 bài giảng Powerpoint, 94 video, 47 file bài tập	225 học liệu
<b>7</b>	<b>Công nghệ</b>	56 bài giảng Powerpoint, 54 video, 15 file bài tập, 37 kế hoạch bài dạy	162 học liệu
<b>8</b>	<b>Tin học</b>	96 bài giảng Powerpoint, 36 video, 96 file bài tập, 96 kế hoạch bài dạy	324 học liệu
<b>9</b>	<b>Thể dục</b>	18 bài giảng Powerpoint, 50 video	68 học liệu
<b>10</b>	<b>Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp</b>	204 bài giảng Powerpoint, 4 file bài tập	208 học liệu
<b>11</b>	<b>Âm nhạc – Mĩ thuật</b>	114 bài giảng Powerpoint, 130 kế hoạch bài dạy, 43 file ảnh, 16 video	303 học liệu
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2169 học liệu</b>	

#### 4.2. Trường đã triển khai thực hiện dạy học trực tuyến 35% bài giảng năm 2023-2024

Stt	Tổ	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng cộng
1	Ngữ Văn	13 bài	13 bài	13 bài	13 bài	52 bài
2	Toán	13 bài	13 bài	13 bài	13 bài	52 bài
3	KHTN	13 bài	13 bài	13 bài	20 bài	59 bài
4	Lịch sử - Địa lí	12 bài	12 bài	12 bài	20 bài	56 bài
5	GDCD	10 bài	10 bài	10 bài	10 bài	40 bài
6	Tiếng Anh	12 bài	12 bài	12 bài	10 bài	46 bài
7	Công nghệ	10 bài	10 bài	10 bài	10 bài	40 bài
8	Tin học	10 bài	10 bài	10 bài	/	30 bài
9	Thể dục	10 bài	10 bài	10 bài	10 bài	40 bài
10	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	12 bài	12 bài	12 bài	/	36 bài
11	Âm nhạc – Mỹ thuật	20 bài	20 bài	20 bài	20 bài	80 bài
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>531 bài</b>				

#### 4.3. Việc sử dụng bài giảng điện tử

Stt	Tổ	Số giáo viên	Số tiết sử dụng bài giảng điện tử	Ghi chú
1	Ngữ Văn	18	1080	100% GV thực hiện
2	Toán	23	1380	100% GV thực hiện
3	KHTN	26	1560	100% GV thực hiện
4	Lịch sử - Địa lí	15	900	100% GV thực hiện
5	GDCD	04	240	100% GV thực hiện
6	Tiếng Anh	14	840	100% GV thực hiện
7	Công nghệ	05	300	100% GV thực hiện
8	Tin học	04	240	100% GV thực hiện
9	Thể dục	09	18	100% GV thực hiện

<b>10</b>	<b>Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp</b>	62	2480	100% GV thực hiện
<b>11</b>	<b>Âm nhạc – Mĩ thuật</b>	05	150	100% GV thực hiện
<b>TỔNG CỘNG</b>		185	<b>9188 tiết</b>	<b>100% GV thực hiện</b>

### **C. MẶT TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ CỦA ĐỀ TÀI**

Sáng kiến kinh nghiệm đã đưa ra được một số giải pháp mang tính toàn diện, thực tế, có tính chất khả thi trong việc quản lí, tổ chức hiệu quả hoạt động chuyển đổi số trong dạy, học ở trường THCS Vĩnh Lộc B. Đặc biệt sáng kiến kinh nghiệm đã nhấn mạnh đến yếu tố nhận thức và các hoạt động quan trọng, cần thiết để góp phần tổ chức hoạt động chuyển đổi số đạt hiệu quả cao.

Thế nhưng việc tổ chức hoạt động chuyển đổi số còn tùy thuộc vào tình hình thực tế của đơn vị về cơ sở vật chất, nguồn tài lực, nhân lực... Và đòi hỏi được thực hiện trong thời gian dài, theo một lộ trình nhất định. Nên không thể thấy rõ được hiệu quả trong một hay một vài năm học được.

### **D. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM KHI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

#### **\* Đối với cán bộ quản lí, giáo viên**

Khi áp dụng những kinh nghiệm trên, cán bộ quản lí và giáo viên cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Cần xây dựng kế hoạch chuyển đổi số kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế.
- Xem việc chuyển đổi số là một nội dung quan trọng trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.
- Cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, ban ngành, đoàn thể trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.
- Cần cung cấp, triển khai đầy đủ những quy định, yêu cầu khi thực hiện chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, học sinh.
- Cần linh hoạt sáng tạo trong xây dựng nội dung và hình thức chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học.

#### **\* Đối với học sinh**

- Cần có sự chuẩn bị về tinh thần và phương tiện học tập để tham gia vào các hoạt động chuyển đổi số trong học tập.
- Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, kỹ năng tin học trên máy tính và các thiết bị thông minh để đáp ứng các nhu cầu học tập, làm việc trong môi trường số.

- Chú trọng học tập và rèn luyện các kỹ năng mềm như: kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo... để đáp ứng tốt yêu cầu của các hoạt động chuyển đổi số trong học tập.

- Không ngại tham gia các hội thi, phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phát triển kỹ năng nghề...do nhà trường tổ chức để nâng cao kiến thức, kỹ năng; sự say mê, sáng tạo; khả năng tư duy, tự khám phá, tiếp cận khoa học công nghệ.

### **E. Kết luận**

Với sự phát triển không ngừng của khoa học và công nghệ hiện nay, chuyển đổi số là xu hướng chung của xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Việc áp dụng công nghệ vào giáo dục, tạo nhiều phương thức giáo dục mới, thông minh, hiệu quả hơn, giúp giáo viên và học sinh dễ dàng tương tác, tạo điều kiện cho giáo dục trực tuyến phát triển, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, việc thực hiện chuyển đổi số trong trường học nói chung và trong dạy, học nói riêng có ý nghĩa quan trọng và thiết thực trong bối cảnh hiện nay.

Trong đó cần xác định cán bộ quản lý, giáo viên có vai trò quan trọng trong thực hiện chuyển đổi số. Cán bộ quản lý, giáo viên cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo bước đột phá trong đổi mới hoạt động. Bên cạnh đó, cần quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ nhân lực (cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công tác quản lý và công việc dạy - học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Có thể nói, sáng kiến kinh nghiệm này xuất phát từ nhận thức cá nhân và những kinh nghiệm của bản thân với mong muốn góp chút kinh nghiệm để hỗ trợ hiệu quả cho cán bộ quản lý và giáo viên trong việc thực hiện chuyển đổi số trong trường học. Và hiển nhiên sẽ không tránh khỏi những ý kiến mang tính chủ quan hay không phù hợp với đại đa số. Chỉ hi vọng xem đây như một số gợi ý để cán bộ quản lý, giáo viên có thể sử dụng và thay đổi cho phù hợp với thực tế tại đơn vị mình.

**Bộ phận/Đơn vị áp dụng**

**Người viết**

**Phan Thị Ngọc Tuyền**

